TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện K - Tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42**/2019/HS-ST
Ngày:14/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***: Ông Nguyễn Hữu Mạnh.
- ***Các Hội thẩm nhân dân***:

1. Ông Vũ Xuân Dự.
2. Ông Ngô Gia Khánh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Văn Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K -Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS ngày 02/10/2019 đối với bị cáo :

Họ và tên: **Trần Văn Tiệm**, sinh năm 1992;

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: đội 12, xã N, huyện NH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Vũ Thị H; vợ, con : chưa có; tiền án: không;

Tiền sự: Quyết định số 89 ngày 18/6/2019 Công an huyện NH, tỉnh Nam Định xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, hiện chưa thi hành.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2019, chuyển tạm giam ngày 21/6/2019 tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn M, sinh năm 1962; trú tại: đội 12, xã N, huyện NH, tỉnh Nam Định (có mặt).

*Người làm chứng: Anh Dương Văn H và anh Nguyễn Văn L (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 20/6/2019, Trần Văn T đi xe mô tô từ nhà sang huyện K, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy để sử dụng. Khoảng 10 giờ cùng ngày khi đến khu vực chùa thuộc xóm 4, xã C, huyện K bị cáo gặp người đàn ông không quen biết và mua được của người này 01 gói ma túy với giá 400.000đ rồi cầm ở tay trái điều khiển xe tìm nơi sử dụng. Khi bị cáo đi đến khu vực nghĩa địa thuộc xóm 4, xã C, thấy vắng người bị cáo dừng xe, lấy gói ma túy ra định sử dụng thì bị tổ công tác công an huyện K phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên tay bị cáo 01 gói nhỏ, bị cáo khai nhận đó là gói hê rô in bị cáo vừa mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra bên trong gói nhỏ thu giữ của bị cáo là chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định trọng lượng có khối lượng là 0,42 gam, ký hiệu M gửi toàn bộ đi giám định.

Bản kết luận giám định số 214/KLGĐ-PC09-MT ngày 21/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi tới giám định ký hiệu M có khối lượng 0,4106 gam là chất ma túy, loại hê rô in.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKS - KS ngày 07/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý ".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 18 đến 21 tháng tù.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Văn T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận bản thân là người sử dụng ma tuý từ năm 2014 bằng hình thức chích hê rô in. Sáng ngày 20/6/2019 sẵn có tiền trong người và lại có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo dùng xe mô tô từ nhà đi qua đò 10 sang huyện Kim Sơn tìm mua ma túy để sử dụng, khi đến khu vực chùa thuộc xã C, huyện K bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết khoảng hơn 50 tuổi, đoán là người nghiện ma túy nên đã hỏi và mua được của

người đó gói hêrôin với giá 400.000đ, sau khi mua được hê rô in bị cáo điều khiển xe tìm nơi sử dụng, khi tới đoạn đường bê tông gần nghĩa địa xã C, thấy vắng người bị cáo dừng xe, lấy gói hê rô in ra định sử dụng thì bị công an phát hiện, thu giữ gói hê rô in bị cáo vừa mua và lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản cân xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định gói bột thu giữ của bị cáo.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận với hành vi cất giấu trong người 0,4106gam Hêrôin nhằm mục đích sử dụng, bị cáo Trần Văn T đã phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý " quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy; bị cáo là người nghiện ma túy biết rõ nhà nước có những quy định xử lý nghiêm khắc đối với những người có hành vi liên quan đến ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi đi mua hêrôin tàng trữ để sử dụng cho bản thân, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo trước pháp luật, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn, tự giác giao nộp gói hê rô in cho cơ quan công an và khai nhận hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[4] Về nguồn gốc Hêrôin: Bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng hơn 50 tuổi ở khu vực chùa xã C, huyện K, bị cáo không quen biết người đó, có gặp lại cũng không nhận dạng được vì vậy cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Chiếc xe mô tô BKS 18P3 – 9229 bị cáo sử dụng đi mua hê rô in, qua điều tra xác định đây là tài sản của ông Trần Văn M, là bác ruột của bị cáo, ông M không biết bị cáo mượn xe đi mua ma túy vì vậy cơ quan điều tra công an huyện K đã trả lại cho ông M.

Vật chứng còn lại gồm 01 phong bì ghi số 214/KLGĐ-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ niêm phong; 01 phong bì niêm phong, bên trong có vỏ gói ngoài và vỏ phong bì niêm phong ban đầu ; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 xi lanh và 01 ống Novocain, đây là những vật không còn giá trị sử dụng, vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội vì vậy cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hoàn toàn hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 20/6/2019.

+ Áp dụng Điều 47 BLHS; Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T, số 163140041.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 214/KLGĐ-PC09-MT trên giáp lai có chữ ký của bên giao bên nhận và đóng dấu của phòng ký thuật hình sự, bên trong có chứa vật chứng còn lại và vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có vỏ gói ngoài là giấy bạc màu trắng, vỏ phong bì niêm phong khi thu giữ vật chứng của bị cáo; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có 01 bơm tiêm MPV loại 3ml và 01 ống Novocain 3%.

+ Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, buộc bị cáo Trần Văn Tiệm phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền, nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

- VKSND huyện Kim Sơn;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã NH;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hữu Mạnh